TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày: 10/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Văn Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Phước Tâm**
2. Ông **Trần Văn Bé Hai**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Trường Chinh** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 03 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Phạm Văn M - sinh năm 1982 tại Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Đăng ký HKTT: Ấp 4, xã BHT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Phạm Văn X, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1960; Vợ tên: Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1987; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ ngày 09/11/2019; Tạm giam ngày 12/11/2019; Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lãnh (có mặt tại phiên tòa).

** Người bị hại:* **Công ty TNHH ĐT**,
Địa chỉ: Ấp ĐH, xã DT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.
Người đại diện theo pháp luật: **Hà Văn T** - Chức vụ Giám đốc.
(ông Tính có đơn xin xét xử vắng mặt)

** Người làm chứng:*

1. **Phạm Văn X** - sinh năm 1960; Địa chỉ: Ấp 4, xã BHT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

2. **Nguyễn Tấn Đ** - sinh năm 1979; Cư trú: Ấp LN, xã BĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

3. **Đinh Thị Kim Đ** - sinh năm 1978; Cư trú: Số 13/1D, Quốc lộ 60, Phường 6, thành phố MTho, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

4. **Nguyễn Thanh T** - sinh năm 1992; Cư trú: Ấp ĐH, xã ST, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

5. **Lê Thị Thùy L** - sinh năm 1983; Cư trú: Số 25/25, MT, Phường 4, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

6. **Phạm Thị M** - sinh năm 1874; Cư trú; Ấp 4, xã BS, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Phạm Văn M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do trước đây giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐT (gọi tắt là Công ty ĐT) có trụ sở tại ấp ĐH, xã ST, huyện CB, tỉnh Tiền Giang và Phạm Văn M có hợp đồng mua bán cá tra giống, mỗi lần trả tiền mua hàng thông qua qua tài khoản số 070025910808 do M đăng ký giao dịch tại ngân hàng Sacombank chi nhánh thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp, hiện nay giữa hai bên không còn nợ tiền mua hàng.

Ngày 08/4/2017 Công ty ĐT có ký kết hợp đồng mua cá tra giống với bà Phạm Thị M ngụ xã BS, huyện CLãnh, tỉnh Đồng Tháp với số tiền 652.635.000 đồng. Sau khi nhận cá xong ngày 10/4/2019 anh Nguyễn Thanh T là kế toán của Công ty lập bảng kê thu mua cá để thanh toán tiền cho bà M, nhưng khi lập bảng kê lại ghi nhầm tên của người bán cá là Phạm Văn M ở xã BHT, huyện CL, do không kiểm tra nên ngày 11/4/2017 Lê Thị Thùy L là kế toán công nợ của Công ty lập ủy nhiệm chi trình giám đốc duyệt chi số tiền 652.635.000 đồng chuyển vào tài khoản số 070025910808 của Phạm Văn M, đến chiều cùng ngày M nhận được tin nhắn qua điện thoại với nội dung "Công ty TNHH ĐT chuyển tiền cá giống với số tiền 652.635.000 đồng". Có được số tiền Công ty ĐT chuyển nhầm vào tài khoản nên 07 giờ 41 phút ngày 12/4/2017, M rút tiền mặt tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín, chi nhánh Đồng Tháp, phòng giao dịch Sa Đéc với số tiền 550.00.000 đồng đến 14 giờ 36 phút cùng ngày M dùng thẻ ATM rút trực tiếp tại các trạm ATM trên địa bàn thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp, với số tiền 100.000.000 đồng. Tổng số tiền M rút được là 650.000.000 đồng.

Do không nhận được tiền bán cá giống theo thoả thuận của hợp đồng nên chiều ngày 11/4/2017 bà Phạm Thị M liên lạc với Công ty ĐT để hỏi lý do chưa chuyển tiền. Ngày 12/4/2017, qua kiểm tra lại các thủ tục, chứng từ thanh toán tiền cho bà M thì kế toán phát hiện Công ty ĐT đã thanh toán và chuyển khoản nhầm số tiền 652.635.000 đồng cho Phạm Văn M. Anh Nguyễn Tấn Đ là nhân viên công ty đã điện thoại cho M nhiều lần để yêu cầu được nhận lại

tiền mà Công ty ĐT đã chuyển nhầm nhưng M không nghe điện thoại nên anh Đạt có trực tiếp đến nhà của M để yêu cầu trả lại số tiền đã chuyển nhầm nhưng M lẩn trốn. Do M cố tình không trả lại tài sản, ngày 12/4/2017, anh Hà Văn Tính, đại diện theo pháp luật của Công ty ĐT đã làm đơn tố giác hành vi chiếm đoạt tài sản của Phạm Văn M. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố SĐ khởi tố vụ án, khởi tố bị can về hành vi "Chiếm giữ trái phép tài sản" đồng thời áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can tạm giam nhưng M bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã đối với M. Đến ngày 9/11/2019 Phạm Văn M ra đầu thú.

Trong giai đoạn điều tra Phạm Văn M thừa nhận có chiếm giữ số tiền trên và cùng gia đình trả lại cho Công ty ĐT với số tiền chiếm đoạt là 652.635.000 đồng. Hiện Công ty đã nhận đủ số tiền trên đồng thời đại diện Công ty làm đơn xin bãi nại, miễn trách nhiệm hình sự cho Phạm Văn M. Đối với số tiền ông Phạm Văn X (cha ruột M) thay M trả lại cho Công Ty ĐT, ông X không yêu cầu M trả lại.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSHCL ngày 22/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Phạm Văn M về tội "Chiếm giữ trái phép tài sản" theo khoản 2 Điều 176 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn M phạm tội "Chiếm giữ trái phép tài sản".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 176; Điều 38; điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Phạm Văn M từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự : Đã giải quyết xong.

- Xử lý vật chứng vụ án: Không.

* Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng và Luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sa Đéc và Công an huyện Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố Sa Đéc và Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật

Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Văn M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 08/CT-VKSHCL ngày 22/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của bị cáo. Giữa bị cáo và bị hại là Công ty ĐT đã nhiều lần xác lập hợp đồng mua bán cá giống với nhau nhưng đã kết thúc từ năm 2015. Tuy nhiên, đến ngày 11/4/2017, Công ty ĐT đã chuyển khoản nhầm số tiền 652.635.000 đồng vào tài khoản số 070025910808 mở tại Ngân hàng Sacombank chi nhánh Đồng Tháp do Phạm Văn M đứng tên chủ tài khoản. Trong ngày 12/4/2017, bị cáo đã nhiều lần rút tiền tại nhiều địa điểm khác nhau với tổng số tiền là 650.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Cũng trong ngày 12/4/2017, Công ty ĐT phát hiện chuyển tiền nhầm cho bị cáo nên Công ty ĐT, cụ thể là anh Đ là nhân viên Công ty đã điện thoại cho bị cáo nói rõ việc chuyển nhầm số tiền 652.635.000 đồng và yêu cầu bị cáo trả lại số tiền cho Công ty ĐT nhưng bị cáo không đồng ý trả, sau đó nhiều lần anh Đạt điện thoại cho bị cáo thì bị cáo không bắt máy. Khi không liên lạc được, anh Đạt đã trực tiếp đến nhà bị cáo tọa lạc ấp 4, xã BHT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp để yêu cầu bị cáo trả số tiền trên, bị cáo không có ở nhà nhưng được người nhà thông tin bị cáo biết việc anh Đ đến nhà của bị cáo để yêu cầu trả lại tài sản đã chuyển nhầm nhưng bị cáo cố tình tránh mặt và đã bỏ địa phương đi đến ngày 09/11/2019 thì bị cáo ra đầu thú.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, những người làm chứng cùng với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn M đã cấu thành tội "Chiếm giữ trái phép tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 176 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm giữ trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lòng tham, thích hưởng lợi bất chính trên thành quả sức lao động của người khác nên đã thực hiện hành vi như đã nêu trên, chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, có lúc bị cáo còn quanh co chối tội nhưng quá trình truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đã cùng gia đình bồi thường khắc phục hậu quả xong cho bị hại và đã tự nguyện ra đầu thú; Đại diện theo pháp luật của Công ty ĐT làm đơn xin bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Đây là các tình tiết được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã cùng với gia đình bồi thường xong cho bị hại, bị hại không còn yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[10] Về tư cách tham gia tố tụng: Trong gia đoạn điều tra, truy tố đến thời điểm trước khi mở phiên tòa đều xác định ông Phạm Văn X là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, ông X khẳng định ông là cha bị cáo, ông chỉ là người cho bị cáo số tiền để bị cáo khắc phục hậu quả cho người bị hại, ông không yêu cầu gì đối với bị cáo về số tiền đã cho và cũng không có yêu cầu gì trong vụ án này nên Hội đồng xét xử xác định ông Phạm Văn X là người làm chứng là phù hợp.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh về tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 176; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn M** phạm tội "Chiếm giữ trái phép tài sản".

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2019.

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Phạm Văn M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị

hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CA huyện Cao Lãnh;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đinh Văn Phong

Thành viên Hội đồng xét xử	Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Phạm Phước Tâm - Trần Văn Bé Hai	**Đinh Văn Phong**